

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 07-8-2017.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Nguyễn Xuân Lãm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim O, sinh năm 1990. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim O trình bày:

Chị và anh Phạm Văn V cưới nhau từ ngày 17/10/2010, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do anh V không quan tâm đến vợ, anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác về nhà thường xuyên uống rượu và gây gổ đánh chị, chị khuyên

hiều lần nhưng anh V không thay đổi. Từ tháng 9/2016, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyễn vọng chị O yêu cầu ly hôn đối với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Phạm Ngọc Thảo V, sinh ngày 27/3/2012 và Phạm Ngọc Thảo M, sinh ngày 06/12/2013. Hiện con chung đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh V. Về con chung: Giao hai con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh V vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị O và anh V chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn. Theo kết quả xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ, chỉ biết anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nay chị O yêu cầu ly hôn, anh V không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Qua đó cho thấy, anh V không có thiện chí hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Cháu Phạm Ngọc Thảo V, sinh ngày 27/3/2012 và Phạm Ngọc Thảo M, sinh ngày 06/12/2013 hiện đang sống với chị O. Khi ly hôn chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay, con chung do chị O nuôi dưỡng, chị O có công việc ổn định, điều kiện nuôi con bảo đảm nên giao hai con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Chị O trình bày thu nhập hiện tại mỗi tháng 5.000.000 đồng là đủ để nuôi con, nên không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Chị O là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim O được ly hôn đối với anh Phạm Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Thảo V, sinh ngày 27/3/2012 và cháu Phạm Ngọc Thảo M, sinh ngày 06/12/2013 cho chị Phạm Thị Kim O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008487 ngày 15/02/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Lưu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường